

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi cư trú hiện nay: Thôn 4, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn*: Anh Đinh Trọng H1 - Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51; 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 26/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Lê Thị H và bị đơn, anh Đinh Trọng H1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - * *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Đinh Trọng H1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thoả thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Chị Lê Thị H và anh Đinh Trọng H1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản chung, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Chị Lê Thị H và anh Đinh Trọng H1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay tài sản gì, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

* *Về án phí*: Chị Lê Thị H và anh Đinh Trọng H1 đều thống nhất, thỏa thuận, chị Lê Thị H chịu toàn bộ tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị Lê Thị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004653, ngày 11/5/2020. Vì vậy chị Lê Thị H được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Đinh Trọng H1 không phải nộp tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn